

**BIỂU PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GIÁO DỤC
XÃ XUÂN HÒA NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND xã Xuân Hòa)



ĐVT: 1.000 đồng

TT	ĐƠN VỊ/ NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN UBND XÃ GIAO	GHI CHÚ
3	Trường MN số 2 Xuân Hòa	7.397.110	
	<i>10% tiết kiệm chi TX tạo nguồn CCTL</i>	<i>40.000</i>	
(1)	Chi lương và các khoản có t/c lương	5.447.880	
-	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo LCS 1.490.000đ	3.289.585	
-	Nhu cầu kinh phí cải cách tiền lương 850.000đ	2.158.295	
(2)	Chi thường xuyên tính theo biên chế	351.600	
+	<i>Chi thường xuyên giao đợt này</i>	<i>400.000</i>	
+	<i>10% tiết kiệm chi TX tạo nguồn CCTL</i>	<i>40.000</i>	
+	<i>Cân đối định mức từ nguồn thu học phí</i>	<i>8.400</i>	
(3)	Chi đặc thù - thường xuyên khác	1.608.830	
-	Hỗ trợ điện, nước các phòng học	6.600	
-	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ từ 24 tháng đến 36 tháng theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh	68.100	
-	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	300.000	
-	Kinh phí cấp bù học phí cho các cơ sở GD mầm non và phổ thông công lập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ	19.600	
-	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em từ 24 tháng trở lên tại xã Khu vực III đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND tỉnh	1.440	
-	Kinh phí tổ chức nấu ăn theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ và NQ 28/2020/NQ-HĐND tỉnh	108.000	
-	Kinh phí hỗ trợ học phí cho học sinh Mầm non theo NQ 23/2022/NQ-HĐND tỉnh	3.400	
-	Hợp đồng bảo vệ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập	35.700	
-	Kinh phí hệ thống hồ sơ điện tử (hồ sơ số): sổ đầu bài, học bạ, sổ điểm, giáo án...	2.601	
-	Kinh phí cấp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp (lớp mẫu giáo 5 tuổi cấp Mầm non; vào lớp 1, cấp Tiểu học; vào lớp 6, cấp THCS).	1.500	
-	Kinh phí cho MN dạy lớp MG ghép 2 chế độ tuổi trở lên ở điểm trường lẻ và dạy tăng cường TV tại nhóm trẻ lớp MG là người DTTS NĐ 105/2020/NĐ-CP	43.200	
-	Kinh phí hỗ trợ trẻ MN hưởng chế độ ăn trưa Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ và Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND	323.000	

TT	ĐƠN VỊ/ NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN UBND XÃ GIAO	GHI CHÚ
-	Kinh phí hỗ trợ duy trì, cập nhật, nâng cấp, gia hạn các phần mềm: Quản lý ngân sách, quản lý tài sản, lương, quản lý trường học, Mimoso Online	17.000	
-	Kinh phí giáo viên dạy thừa giờ	27.839	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông dân tộc bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP năm 2025	57.660	
-	Kinh phí quản lý học sinh bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP năm 2025	7.000	
-	Chi tiền thưởng thực hiện theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	216.000	
-	Kinh phí mua phần mềm công thông tin điện tử ngành giáo dục	20.000	
-	Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện chương trình GDPT mới năm 2025	350.190	
(5)	Nguồn thu của đơn vị	-	
-	Kinh phí CCTL từ nguồn thu học phí	11.200	
-	Cân đối định mức từ nguồn thu học phí	8.400	
-	Tổng nguồn thu được để lại	28.100	
+	Số thực thu	8.500	
+	Số cấp bù	19.600	